

CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM

Tiết : 7,8,9,10,11,12,13 - KHDH

Ngày soạn :

Ngày dạy:

A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA CHỦ ĐỀ VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN I.CÁC BÀI TRONG CHỦ ĐỀ

1. *Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn)*
2. *Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy*
3. *Tấm Cám*
4. *Chọn sự việc và chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự.*
5. II.THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: 7 tiết
6. Từ tiết 7 đến tiết 13 - KHDH

B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ.

1. Kiến thức

a. Kiến thức chung

- **Giúp HS:** Nắm được đặc điểm thể loại của VHDG như: Sử thi, Truyện cổ tích, truyền thuyết.

b. Kiến thức cụ thể của từng phần:

- Nắm được đặc điểm của sử thi anh hùng trong việc xây dựng kiểu “nhân vật anh hùng sử thi”, về nghệ thuật miêu tả và sử dụng ngôn từ.

- Qua phân tích một truyền thuyết cụ thể, nắm được đặc trưng chủ yếu của truyền thuyết: Kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố tưởng tượng, phản ánh quan điểm đánh giá, thái độ và tình cảm của của nhân dân về các sự kiện lịch sử và các nhân vật lịch sử.

- Nắm được giá trị, ý nghĩa của truyện *An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*: Từ bi kịch mất nước của cha con An Dương Vương và bi kịch tình yêu của Mị Châu - Trọng Thủy, nhân dân muốn rút ra và trao quyền lại cho các thế hệ sau, bài học lịch sử về ý thức đề cao cảnh giác với âm mưu của kẻ thù xâm lược trong công cuộc giữ nước. Điều đáng lưu ý là bài học lịch sử đó cần đặt trong bối cảnh hiện tại vừa hội nhập với thế giới vừa phải giữ an ninh, chủ quyền đất nước.

- Hiểu được nội dung của truyện cổ tích *Tấm Cám*, nhận thức được tính chất, ý nghĩa của những mâu thuẫn, xung đột diễn ra trong truyện *Tấm Cám*, ý nghĩa của sự biến hóa của Tấm.

- Nắm được giá trị nghệ thuật của truyện của truyện cổ tích “Tấm Cám”

- Sau khi đã học các văn bản tự sự trong cùng chủ đề, học sinh sẽ nhận biết thể nào là sự việc, chi tiết tiêu biểu trong văn bản tự sự.

2. Về kĩ năng

- Biết cách phân tích một văn bản sử thi anh hùng để thấy được giá trị của sử thi về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt là cách sử thi mượn việc mô tả chiến tranh để khẳng định lí tưởng về một cuộc sống hoà hợp và hạnh phúc

- Rèn thêm kĩ năng phân tích truyện dân gian để có thể hiểu đúng ý nghĩa của những hư cấu nghệ thuật trong truyền thuyết.

- Rèn kĩ năng đọc kể, phân tích nhân vật qua mâu thuẫn, xung đột trong truyện cổ tích thần kì

- Bước đầu chọn được sự việc và chi tiết tiêu biểu khi viết một bài văn tự sự đơn giản.

- Biết ghi nhận những sự việc chi tiết xảy ra trong cuộc sống và trong tác phẩm để viết một bài văn tự sự.

3. Về thái độ, phẩm chất

- Coi trọng việc đọc hiểu văn bản văn học dân gian.

- Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước.

- Có ý thức tìm hiểu những nét đặc sắc của văn hóa vùng miền trên đất nước.

- Hình thành cho HS phẩm chất yêu quê hương đất nước, tinh thần cảnh giác với kẻ thù và xử lí đúng đắn mối quan hệ giữa nhà với nước, giữa cá nhân với cộng đồng.

- Giáo dục cho HS tình yêu đối với người lao động, biết sống yêu thương, nhân ái, khoan dung

- Giáo dục cho HS niềm tin và cái thiện, vào lẽ công bằng, vào chính nghĩa trong cuộc sống và trong xã hội.

- Biết đấu tranh vì cái thiện, vì lẽ phải, công bằng xã hội.

- Coi trọng việc chọn sự việc và chi tiết tiêu biểu khi viết hoặc tóm tắt một văn bản tự sự

- Có ý thức tự học, tự chủ, có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng

4. Định hướng năng lực:

- Năng lực đọc hiểu văn bản ,

- Năng lực giao tiếp,

- Năng lực giải quyết vấn đề,

- Năng lực công nghệ thông tin,

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ,

- Năng lực tổng hợp vấn đề,
- Năng lực tự học,
- Năng lực vận dụng kiến thức liên môn...

C. BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ SỬ THI DÂN GIAN VIỆT NAM VÀ SỬ THI NƯỚC NGOÀI THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<p>Nêu khái niệm sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, cách tìm sự việc, chi tiết tiêu biểu trong văn tự sự.</p> <p>– Nêu được các thông tin về văn bản</p> <p>– Tóm tắt văn bản</p> <p>– Nhận biết được bố cục.</p> <p>– Nhận diện được nhân vật trong đoạn trích</p>	<p>- Trình bày đặc điểm thể loại sử thi (Phân loại sử thi), cổ tích, truyền thuyết.</p> <p>– Lí giải được mối quan hệ/ảnh hưởng của từng văn bản</p> <p>– Lí giải các chi tiết nghệ thuật.</p> <p>– Lí giải ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật.</p> <p>– Lí giải đặc điểm của hình tượng</p>	<p>- Vận dụng hiểu biết về thể loại để phân tích, lí giải về các vấn đề đặt ra trong sử thi, cổ tích, truyền thuyết.</p> <p>- Đọc diễn, phân vai diễn kịch</p> <p>- Vận dụng hiểu biết về tác giả, tác phẩm để phân tích, lí giải giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản.</p> <p>- Phân tích, lí giải về sự việc, chi tiết tiêu biểu trong 3 Vb trên hoặc các VB khác</p> <p>– So sánh, nhận xét, đánh giá bằng việc đưa ra những kiến giải riêng, phát hiện sáng tạo về văn bản dựa trên những hiểu biết về thể loại sử thi VN và nước ngoài <i>(dành cho lớp khối C, D)</i></p> <p>– So sánh, nhận xét, đánh giá đặc điểm hành động của các</p>	<p>- Trình bày những kiến giải riêng về một vấn đề trong văn bản <i>(dành cho lớp khối C, D)</i></p> <p>- Giải quyết một vấn đề trong thực tiễn</p> <p>- Liên hệ, mở rộng. So sánh với những văn bản cùng đề tài, thể loại</p> <p>- Ảnh hưởng của sử thi, truyện cổ tích, truyền thuyết đến văn học viết <i>(dành cho lớp khối C, D)</i>.</p> <p>- Cảm nhận của bản thân về những chi tiết tiêu biểu trong các văn bản thuộc 3 thể loại trên.</p>
<p>Nhận diện được nhân vật trong đoạn trích</p> <p>Chỉ ra được các chi tiết nghệ thuật đặc sắc và các đặc điểm nghệ thuật.</p> <p>Nhận ra sự việc, chi tiết tiêu biểu trong các văn bản của chủ đề.</p>	<p>– Lí giải được quan điểm, tư tưởng của tác giả dân gian gửi gắm trong văn bản..</p> <p>– Phân tích đặc điểm hành động, ngôn ngữ của các nhân vật ; đặc điểm của hình tượng nghệ thuật trong văn bản.</p>		

		<p>nhân vật; đặc điểm của hình tượng nghệ thuật của văn bản <i>(dành cho lớp khối C, D)</i></p> <p>– Kể chuyện sáng tạo, sưu tập tranh ảnh, tư liệu, chuyển thể thành kịch bản đóng vai.</p>	
--	--	--	--

<i>Câu hỏi định tính, định lượng</i>	<i>Bài tập thực hành</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Trắc nghiệm khách quan - Câu tự luận trả lời ngắn (lí giải, phát hiện, nhận xét, đánh giá...) - Phiếu quan sát làm việc nhóm (trao đổi thảo luận về các giá trị của văn bản ...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ (tập hợp các sản phẩm thực hành) - Kể chuyện sáng tạo, trình bày cảm nhận, kiến giải riêng của cá nhân - Bài tập dự án - Bài trình bày, thuyết trình về giá trị nội dung ý nghĩa của các văn bản truyện - Đọc diễn cảm, kể chuyện sáng tạo - Sưu tập tranh ảnh, tư liệu... - Chuyển thể kịch bản, đóng vai, nhập vai nhân vật kể lại truyện, viết lại kết thúc truyện, v..v..

D. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

I. Chuẩn bị của giáo viên:

- Sách giáo khoa, giáo án/ thiết kế bài học, câu hỏi và bài tập kiểm tra đánh giá.
- Phiếu học tập cho học sinh.
- Các Slides trình chiếu về hình ảnh
- Phiếu học tập cho hs điền thông tin trong quá trình tìm hiểu văn bản
- Kế hoạch phân công nhiệm vụ cho hs, thời gian biểu làm việc cùng HS.
- GV tổ chức dạy học theo phương pháp dạy học dự án và trả lại tác phẩm về cho HS

II. Chuẩn bị của học sinh:

- **Yêu cầu HS** xem lại kiến thức về văn học dân gian, chuẩn bị thực hiện HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG qua việc tìm hiểu văn hóa vùng miền của Việt Nam.
- **Yêu cầu HS** đọc và tìm hiểu sách giáo khoa bài “Chiến thắng Mtao Mxây – Trích sử thi Đăm Săn”, “Tám Cám”, “Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy”.

- + Tìm các tư liệu liên quan đến chủ đề bài học: Tranh ảnh, lịch sử, các bài thơ....
- + Soạn các câu hỏi trong từng phần và làm các bài trong phần luyện tập.

E.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (TRẢI NGHIỆM).

Có 2 cách thực hiện hoạt động KHỞI ĐỘNG cho cả chủ đề:

- Cách 1:** GV có thể sử dụng chung 1 HĐ khởi động cho cả chủ đề: Ví dụ: Cho học sinh lên vẽ tranh về một nét văn hóa đặc trưng về Tây Nguyên hoặc của miền Bắc nước ta (liên quan đến chủ đề văn học).
- Cách 2:** Thực hiện khởi động cho từng bài cụ thể:
 - Văn bản :** “*Chiến thắng Mtao Mxây – Trích sử thi Đăm Săn*”

- GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về Tây Nguyên và các miền quê khác.

Câu hỏi nhanh: Trong các hình ảnh trên, hình ảnh nào thuộc văn hóa đặc trưng của Tây Nguyên?

- **GV dẫn dắt:** Địa danh Tây Nguyên khá quen thuộc đối với mỗi chúng ta. Chúng ta biết đến Tây Nguyên với di sản Cồng Chiêng đã được công nhận là di sản văn hoá thế giới. Nhưng Tây Nguyên không chỉ có thế. Tây Nguyên còn được biết đến với tư cách là cái nôi của những trường ca - sử thi anh hùng của dân tộc Việt Nam. Và trong đó “sử thi Đăm Săn” của dân tộc Ê- đê là tiêu biểu hơn cả. Chúng ta cùng tìm hiểu một đoạn trích để thấy được giá trị của tác phẩm đồng thời cũng thấy được đặc trưng tiêu biểu của sử thi.

b. “Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy”.

- GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về thành Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)

GV đặt câu hỏi: Hình ảnh vừa xem đã gợi nhớ cho em về vị vua anh hùng nào trong lịch sử dân tộc ?

-HS trả lời câu hỏi:

- Hoặc khởi động bằng cách cho lắp ghép các hình ảnh, các từ ngữ rồi ghép thành từ khóa: **CỔ LOA**

- GV dẫn dắt: “*Tôi kể ngày xưa chuyện Mị Châu
Trái tim làm lỡ đặt trên đầu
Nỏ thần vô ý trao tay giặc
Nên nỗi cơ đồ đắm biển sâu*”.

Từ trong truyền thuyết câu chuyện Mị Châu - Trọng Thủy đã đi vào trong thơ ca, có lẽ bởi chính sự đặc sắc và nét hấp dẫn mà nó đem lại. Để hiểu sâu sắc hơn chúng ta cùng tìm hiểu truyền thuyết *An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*.

c. Truyện cổ tích *Tám Cám*

- GV chiếu đoạn clip ngâm thơ “*Truyện cổ nước mình*” của Lâm Thị Mĩ Dạ (nếu có đk).

HỎI NHANH: trong clip , mấy lần nhà thơ nhắc đến từ “truyện cổ” (tích?)

- GV dẫn dắt vào bài học: Đã từ lâu, truyện cổ tích trong những câu chuyện của bà của mẹ đã gắn liền với tuổi thơ của mỗi chúng ta. Những câu chuyện giản dị mà ẩn chứa bao bài học nhân sinh ý nghĩa ở đời. Để cảm nhận rõ hơn điều này, trong tiết học ngày hôm nay chúng ta hãy tìm hiểu truyện cổ tích *Tám Cám*.

d. Bài: *Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự*

GV cho hs xem một video: *Cuộc khởi nghĩa của anh Đê*

- GV dẫn dắt: Tự sự là yêu cầu không thể thiếu trong một bài văn và để viết một bài văn tự sự đạt hiệu quả cao, việc lập dàn ý có ý nghĩa vô cùng quan trọng....Tiết học trước chúng ta đã tìm hiểu các bước lập dàn ý cho bài văn tự sự.

Tuy nhiên: Để viết một bài văn tự sự đạt hiệu quả cao, ngoài việc lập dàn ý, chúng ta cần phải biết chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu. Tiết học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu cách chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC CỦA CHỦ ĐỀ

I. CHIẾN THẮNG MTAO MXÂY (TRÍCH ĐẢM SẴN - SỬ THI TÂY NGUYÊN)

HOẠT ĐỘNG : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>I. GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu những nét chung về tác phẩm</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc phần tiểu dẫn SGK và tóm tắt những nét chính về:</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Khái niệm sử thi:</p> <p>- Là tác phẩm tự sự dân gian có quy mô lớn, sử dụng ngôn ngữ có vần nhịp, xây dựng những hình tượng nghệ thuật hoành tráng, hào hùng để kể về một hoặc</p>

<p>+ Khái niệm sử thi và phân loại sử thi</p> <p>+ Tóm tắt sử thi Đăm Săn</p> <p>+ Vị trí của đoạn trích :</p> <p>+ Nêu bố cục đoạn trích:</p> <p>(theo kĩ thuật trình bày 1 phút):</p> <p>- HS đọc 3 phút</p> <p>- Sau khi hs trả lời, GV nhận xét và chốt lại vấn đề</p>	<p>nhiều biến cố lớn diễn ra trong đời sống cộng đồng của cư dân cổ đại.</p> <p>- Sử thi ra đời vào thời điểm nối tiếp sau thần thoại, tức là từ thế giới thần linh chuyển sang thế giới con người.</p> <p>2. Phân loại sử thi:</p> <p>- Sử thi dân gian Việt Nam được chia làm hai loại:</p> <p>+ Sử thi thần thoại: Kể đất đẻ nước (Mường), ... kể về sự hình thành thế giới, sự ra đời của muôn loài, sự hình thành các dân tộc và các vùng cư trú cổ đại của họ, sự xuất hiện nền văn minh buổi đầu.</p> <p>+ Sử thi anh hùng: Đăm Săn, Đăm Di kể về cuộc đời của các tù trưởng cũng như sự nghiệp anh hùng của họ.</p> <p>3. Sử thi Đăm Săn</p> <p>a. Tóm tắt tác phẩm: (sgk)</p> <p>b. Xuất xứ đoạn trích</p> <p>- Đoạn trích nằm ở phần giữa của tác phẩm kể về việc Đăm Săn đánh thắng tù trưởng Sắt (Mtao Mxây) cứu vợ.</p> <p>c. Bố cục đoạn trích: 2 phần</p> <p>- Đoạn 1: Từ đầu ... đem bêu ngoài đường: Cuộc chiến giữa Đăm Săn và Mtao Mxây.</p> <p>- Đoạn 2: còn lại: Lễ ăn mừng chiến thắng của dân làng</p>
<p>II. GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản</p> <p>1. GV hướng dẫn hs tìm hiểu hình tượng người anh hùng Đăm Săn trong cuộc chiến đấu với MTMX</p> <p>Mục tiêu: HS làm nổi bật vẻ đẹp người anh hùng Đăm Săn.</p> <p>Phương pháp, kĩ thuật: Thảo luận nhóm., Bàn tay nặn bột.</p> <p>Phương tiện: Giấy A0, máy tính, máy chiếu.</p>	<p>II. Đọc - hiểu văn bản</p> <p>1. Hình tượng người anh hùng Đăm Săn trong cuộc chiến đấu với MTMX</p> <p>a. Nguyên nhân</p> <p>- MTMX lừa lúc ĐS cùng với tôi tớ đi làm rẫy đã kéo đến cướp phá buôn làng của ĐS và bắt Hnhij về làm vợ</p> <p>- Hành động đó của MTMX khiến cho ĐS cảm thấy danh dự của một tù trưởng bị xúc phạm, hạnh phúc gia đình và sự bình yên của buôn làng bị đe dọa. Vì vậy, ĐS quyết tâm cầm khiên đi chiến đấu...</p> <p>- Cuộc chiến được chia làm ba chặng:</p>

<p>- GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm trình bày một vấn đề (theo kĩ thuật trình bày 1 phút):</p> <p>+ Nhóm 1: ĐS đến tận chân cầu thang nhà MTMX khiêu chiến như thế nào ?</p> <p>+ Nhóm 2: Miêu tả cuộc chiến ở chặng 2</p> <p>+ Nhóm 3: Miêu tả cuộc chiến ở chặng 3</p> <p>+ Nhóm 4: Lời kêu gọi của ĐS có ý nghĩa như thế nào ? thể hiện thái độ gì của chàng ?</p> <p>- <i>Chi tiết miếng trầu do Hơnhị ném ra giúp ĐS có thêm sức mạnh thể hiện điều gì?</i></p> <p>HS thảo luận 5-7 phút</p> <p>Đại diện các nhóm trả lời</p> <p>Các nhóm khác bổ sung</p> <p>GV nhận xét và chuẩn kiến thức</p>	<p>+ Chặng 1: Đăm Săn khiêu chiến</p> <p>+ Chặng 2: Mtao M xây rung khiên múa</p> <p>+ Chặng 3: Đăm Săn múa khiên</p> <p>b. Chặng1: Đăm Săn khiêu chiến</p> <p>- Đăm Săn đến tận nhà Mtao Mxây để thách thức . Đó là hành động đường hoàng, quang minh chính đại, chiến đấu vì chính nghĩa.</p> <p>- Mtao Mxây từ chối, chọc tức ĐS bằng thái độ ngạo mạn : “ta không... cơ mà”.</p> <p>- Trước thái độ của Mtao Mxây, Đăm Săn tỏ thái độ quyết liệt, dồn kẻ thù vào một trong hai sự lựa chọn: “Người không xuống...mà xem.”</p> <p>- Mtao Mxây đồng ý đi xuống với thái độ sợ hãi, rụt rè, do dự “<i>Khoan diêng, khoan! Để ta ...nhé!</i>” và “<i>ta sợ người đâm khi ta đang đi lắm</i>”.</p> <p>- Như vậy, trước khi bước vào cuộc chiến đấu thực sự Đăm Săn đã chiến thắng bằng trí tuệ thông minh sáng suốt của mình, thể hiện rõ tính cách đường hoàng thẳng thắn của vị anh hùng.</p> <p>b. Chặng2: Mtao M xây rung khiên múa</p> <p>- Mtao Mxây được miêu tả với ngoại hình dữ tợn và hung hãn như một vị thần. Nhưng dáng của hăn đồng thời cũng do dự, tần ngần “<i>Trông hăn ...swong sôm</i>”</p> <p>- Đường khiên của hăn tỏ ra non yếu, kém cỏi “<i>Khiên hăn kêu lạch xạch như quả mướp khô</i>”. Thế là hăn vẫn hợm hĩnh, đánh đòn tâm lí ĐS “<i>Thế người không biết ...hay sao?</i>”</p> <p>- Hăn tỏ ra khiếp đảm trước đường khiên rần rỏi, dứt khoát của đối phương “<i>MTMX bước cao ... cái chèo cột trầu</i>”. Hăn đâm bừa đối phương để tự vệ vì không còn làm chủ được bản thân mình nữa.</p> <p>- Đăm Săn hiện lên với đầy đủ phẩm chất, vẻ đẹp của vị anh hùng trong chiến trận.</p> <p>- Chàng nhường cho kẻ thù ra đòn trước. Khi đối thủ múa khiên, chàng thản nhiên đứng nhìn không chút sợ hãi, với một thái độ đầy tự tin và bản lĩnh “<i>ĐS không nhúc nhích</i>”</p>
--	---

<p>Tiết 2</p> <p>* GV cho HS khởi động tiết học bằng câu hỏi kiểm tra bài cũ :</p> <p>Câu hỏi: Qua trận đánh với Mtao Mxây, Đăm Săn hiện lên với những phẩm chất nào?</p> <p>2. GV hướng dẫn HS tìm hiểu cảnh Đăm Săn ăn mừng chiến thắng</p> <p>Mục tiêu: HS làm nổi bật ý nghĩa cảnh ăn mừng chiến thắng của người anh hùng Đăm Săn.</p> <p>Phương pháp, kĩ thuật: Thảo luận nhóm. Bàn tay nặn bột, kĩ thuật khăn trải bàn.</p>	<p>c. Chặng 3: Đăm Săn múa khiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chàng múa khiên không chỉ đẹp mà còn rất hùng mạnh khiến cho kẻ thù càng lâm vào thế yếu ớt không thể chống cự, hoàn toàn bị động. <p><i>“ĐS rung khiên múa ... phía tây”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật phóng đại, tượng trưng, so sánh làm nổi bật sức mạnh của người anh hùng ĐS, vẻ đẹp và sức mạnh ấy sánh ngang với thiên nhiên, vũ trụ. <p>d. Lời kêu gọi của ĐS và thái độ dân làng đối với Đăm Săn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian 2 tù trưởng giao chiến, dân làng của 2 tù trưởng không tham dự. Nhưng khi Mtao mxây chết, dân làng của hắn đã hồ hởi đi theo Đăm săn. + Trong lời gọi <i>“ơ nghìn chim sẻ...”</i> những tôi tớ trước đây của Mtao Mxây và những tôi tớ trước đây chỉ thuộc Đăm Săn giờ đây đều có địa vị bình đẳng với nhau và tôi tớ của Đăm Săn : <i>“đoàn người... công nước”</i>. - Dân làng không quan tâm tới cái chết của Mao Mxây mà họ chỉ mong muốn một cuộc sống ổn định trong một cộng đồng thịnh vượng. Mọi người đi theo Đăm Săn, tôn vinh Đăm Săn vì chàng đã giúp cho khát vọng của họ thành hiện thực. -> Thể hiện đầy đủ ý nghĩa xã hội - lịch sử lớn lao của chiến công mà Đăm Săn đạt được. Đồng thời cũng nói lên bản chất thẩm mỹ của kiểu nhân vật anh hùng sử thi. - Chi tiết miếng trầu của Hơ Nhị có ý nghĩa sâu sắc. Hnhị là biểu tượng cho sức mạnh cộng đồng thị tộc. Miếng trầu của nàng ném ra mang ý nghĩa biểu tượng cho sức mạnh cộng đồng thị tộc tiếp sức cho người anh hùng. Nó cũng chứng tỏ <i>ở thời đại sử thi, mỗi cá nhân không thể tách rời cộng đồng.</i> <p>2. Cảnh ăn mừng chiến thắng</p> <p>a. Cuộc chiến đấu giữa ĐS và MTMX không gây cho ta cảm giác ghê rợn. Vì đó không phải là cuộc tàn sát</p>
---	--

<p>Phương tiện: Giấy A0, máy tính, máy chiếu</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm trình bày một vấn đề (theo kĩ thuật trình bày 1 phút):</p> <p>- Nhóm 1: Cuộc chiến đấu giữa ĐS và MTMX có gây cho em cảm giác ghê rợn không ? Vì sao ?</p> <p>- Nhóm 2: ĐS đã mở tiệc ăn mừng chiến thắng như thế nào ?</p> <p>- Nhóm 3: Hình tượng ĐS có gì nổi bật trong cảnh ăn mừng chiến thắng.</p> <p>- Nhóm 4: Đặc sắc nghệ thuật khi khắc họa cảnh Đăm Săn ăn mừng chiến thắng</p> <p>HS thảo luận 5-7 phút Đại diện các nhóm trả lời Các nhóm khác bổ sung GV nhận xét và chốt lại vấn đề theo chuẩn kiến thức-kĩ năng</p>	<p>đẫm máu, mà đó là cuộc chiến đấu bảo vệ hạnh phúc gia đình và sự bình yên của bộ tộc.</p> <p>- Bằng chứng là sau khi giết chết MTMX, ĐS đã không tàn sát tồ tớ, giày xéo đất đai của kẻ bại trận, mà ĐS đã đi đến từng nhà gõ vào gạch, đập vào phen mỗi nhà trong làng để thuyết phục, thu nạp, kêu gọi tồ tớ, dân làng của MTMX sáp nhập vào bộ tộc của mình khiến bộ tộc của chàng càng giàu có, hùng mạnh. Với cách hành xử đó ĐS đã trở thành tù trưởng nhân hậu, bao dung.</p> <p>b. ĐS mở tiệc ăn mừng chiến thắng:</p> <p>- ĐS ra lệnh cho tồ tớ đánh lên nhiều loại công chiêng. Biểu tượng cho sự giàu có, uy danh, bình yên và hạnh phúc</p> <p>- ĐS ra lệnh cho tồ tớ bắt lợn, giết trâu để dâng thần cúng tổ tiên, cầu cho bộ tộc tai qua nạn khỏi bình yên vô sự. ĐS đã giữ gìn và xây đắp truyền thống đạo lí tốt đẹp của con người TN.</p> <p>- Nhà ĐS tung bừng, rộn rã, khách đến đông nghịt, các tù trưởng xa gần đều thán phục...</p> <p>c. ĐS nổi bật trong ngày hội chiến thắng:</p> <p>- Sức mạnh và vẻ đẹp của Đăm Săn trong ngày ăn mừng chiến thắng được miêu tả bằng cái nhìn đầy ngưỡng mộ của nhân dân. Đó là cái nhìn từ bên dưới nhìn lên thể hiện sự sùng kính, tự hào. Đó là vẻ đẹp của cộng đồng, sức mạnh của cộng đồng.</p> <p>+ Giữa đám đông, Đăm Săn nổi bật với mái tóc dài, uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán.</p> <p>+ Vẻ đẹp của anh hùng còn được mô tả trong sự ngợi ca, khâm phục của cả buôn: Ngực quần chéo tấm mền chiến, đôi mắt long lanh tràn đầy sức trai, tiếng tâm lý lừng.</p> <p>+ Hình dáng: Bắp chân to bằng cây xà ngang...</p> <p>- Tác giả sử dụng nghệ thuật phóng đại để mô tả vẻ đẹp của Đăm Săn. Đó chính là vẻ đẹp thô sơ, hoang dã là sức mạnh của người Ê Đê.</p>
---	---

2. GV hướng dẫn học sinh tổng kết .

a.Mục tiêu: HS nắm được những nét độc đáo về nội dung và nghệ thuật của văn bản.

b. Phương pháp, kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày vấn đề...

- GV yêu cầu hs tổng kết về nội dung và nghệ thuật (theo kĩ thuật trình bày một phút)

- Sau khi hs trả lời, GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

Giọng văn trang trọng, hào hùng đã làm nổi bật vẻ đẹp của Đăm Săn, vị anh hùng đại diện cho cộng đồng thị tộc.

3. Tổng kết

1. Nội dung: Ca ngợi chiến công của người anh hùng, tiêu diệt kẻ thù tước đoạt vợ, phá vỡ cuộc sống bình yên của dân lành.Sử thi đã ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật anh hùng đã có công bảo vệ cộng đồng, khẳng định một cách đầy tự hào sự tồn tại và phát triển của xã hội cộng đồng.

2. Nghệ thuật:

- Biện pháp khoa trương cường điệu được sử dụng triệt để trong việc miêu tả người anh hùng lí tưởng của bộ tộc, làm cho người anh hùng đẹp toàn diện, từ lí tưởng, thể chất, hành động.

- Sử dụng ngôn ngữ : Ngôn ngữ đối thoại linh hoạt, giàu kịch tính, ngôn ngữ người kể chuyện hấp dẫn, sinh động.

- Hình ảnh ví von so sánh, giàu nhạc điệu, gắn với lời ăn tiếng nói của người Tây Nguyên.

- Kết cấu đối xứng.

BÀI: TRUYỆN AN DƯƠNG VƯƠNG VÀ MỊ CHÂU - TRỌNG THUY

HOẠT ĐỘNG : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>I. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu những nét chung về tác phẩm</p> <p>-Mục tiêu: HS nắm được khái niệm, đặc trưng của truyền thuyết và những nét cơ bản về văn bản Truyền thuyết “An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy.</p> <p>- Phương pháp, kĩ thuật: Đặt câu hỏi,</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Khái niệm truyền thuyết:</p> <p>Là tác phẩm tự sự dân gian kể về sự kiện và nhân vật lịch sử theo xu hướng lí tưởng hóa, qua đó thể hiện sự ngưỡng mộ và tôn vinh của nhân dân đối với những người có công với đất nước, dân tộc, cộng đồng</p> <p>2. Đặc trưng:</p> <p>- Truyền thuyết phản ánh lịch sử một cách độc</p>

trình bày vấn đề, đọc tích cực.

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc phần tiểu dẫn SGK (kĩ thuật đọc tích cực) và thực hiện các yêu cầu sau:

- Nêu khái niệm truyền thuyết ?
- Đặc trưng cơ bản của truyền thuyết ?
- Những hiểu biết về truyền thuyết “An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy” : Xuất xứ, tóm tắt, bố cục ?

Sau khi HS trình bày, GV chốt lại những kiến thức cơ bản.

GV: Chiếu một đoạn clip về di tích Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội

II. Hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm

1. Hướng dẫn HS tìm hiểu về nhân vật An Dương Vương

a. GV yêu cầu HS tìm hiểu vai trò của vua ADV trong công cuộc xây thành, chế nỏ đánh thắng Triệu Đà:

-Mục tiêu: HS làm nổi bật được vai trò của ADV trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Phương pháp, kĩ thuật: Hoạt động nhóm, bàn tay nặn bột.

GV yêu cầu HS làm việc nhóm (theo kĩ thuật khăn trải bàn) để trả lời câu hỏi sau:

-Nhóm 1: Phân tích vai trò của vua ADV trong công cuộc xây thành giữ nước ?

- Nhóm 2: Tìm những chi tiết liên quan đến ADV trong việc chế tạo nỏ thần ?

- Nhóm 3: Nhận xét về thái độ của nhân dân đối với vua ADV trong buổi đầu

đảo. Sự phản ánh lịch sử của truyền thuyết không phải là sao chép mà lựa chọn và sáng tạo.

- Những nhân vật và sự kiện lịch sử đều có thực ngoài đời nhưng không phải nhân vật sự kiện nào cũng trở thành trung tâm của truyền thuyết.

- Yếu tố lịch sử và thần kì hòa quyện vào nhau

3. Truyền thuyết “An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy

- Di tích Cổ Loa.

- Xuất xứ: Truyện trích từ “truyện Rùa vàng” trong Lĩnh nam chích quái vào thế kỉ XV.

- Tóm tắt tác phẩm:

- Bố cục: Tìm hiểu tác phẩm qua các nhân vật

II. Tìm hiểu tác phẩm

1. Nhân vật An Dương Vương

a. Vai trò của An Dương Vương trong sự nghiệp xây thành, làm nỏ đánh thắng Triệu Đà.

- An Dương Vương xây thành rất khó khăn, gian khổ đắp đến đâu lở tới đó. Nhưng nhà vua không nản chí đã lập đàn trai giới cầu đảo bách thần. Không phụ tấm lòng thành của nhà vua rùa vàng đã hiện lên giúp ADV xây dựng thành công Loa Thành.

- ADV có tầm nhìn xa trông rộng, không chỉ xây thành nhà vua còn nghĩ đến việc chế tạo vũ khí đánh giặc ngoại xâm . Thần Kim Quy đã tháo vuốt giúp nhà vua chế tạo nỏ thần linh diệu.

- An Dương Vương được thần Kim Quy giúp đỡ vì nhà vua đã kiên trì xây thành, không sợ khó khăn, có ý thức đề cao cảnh giác, chuẩn bị tốt vũ khí trước khi giặc đến. Tác giả dân gian đã thể hiện lòng ngưỡng mộ và ngợi ca công lao to lớn của An Dương Vương.

- Chi tiết thần linh giúp đỡ nhằm mục đích:

dựng nước ?

- **Nhóm 4:** Tìm các chi tiết và sắp xếp chúng vào từng cột theo bảng sau:

(GV phát phiếu học tập cho nhóm 4)

Cốt lõi lịch sử	Chi tiết thần kì

b. GV hướng dẫn HS tìm hiểu những sai lầm của vua ADV dẫn đến thất bại.

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (theo kĩ thuật công đoạn) để trả lời câu hỏi sau:

- **Nhóm 1:** Phân tích sai lầm thứ nhất của ADV đã chủ quan lơ là mất cảnh giác như thế nào ?

- **Nhóm 2:** Phân tích sai lầm thứ hai của ADV đã chủ quan khinh địch ?

- **Nhóm 3:** Phân tích sai lầm thứ ba của ADV đã không giáo dục con về trách nhiệm quốc gia ?

- **Nhóm 4:** Rút ra bài học lịch sử về tinh thần cảnh giác với kẻ thù ?

HS thảo luận 5-7 phút

Đại diện nhóm trình bày

Các nhóm khác bổ sung

GV nhận xét và chốt lại vấn đề theo chuẩn KT-KN

+ Lí tưởng hoá việc xây thành .

+ Tổ tiên ông cha đời trước luôn luôn ngầm giúp đỡ cho con cháu đời sau. Con cháu đời sau nhờ sau nhờ cha ông mà thêm hiển hách. Cha ông nhờ con cháu càng rạng danh. Đây chính là nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Câu nói của thần Kim Quy : “Vận nước...” một mặt thể hiện thuyết thiên mệnh của nhà nho, mặt khác cũng đề cao vai trò của con người (mưu sự tại thiên, hành sự tại nhân). Đây cũng là lời răn dạy đối với các bậc đế vương muôn đời.

b. Những sai lầm của vua ADV

- Sau thành công An Dương Vương đã chủ quan lơ là mất cảnh giác:

+ Quyết định nhận lời cầu hoà, ADV không nhận ra dã tâm nham hiểm của kẻ địch, đó chỉ là kế hoãn binh để củng cố quân sự thực hiện mưu đồ mới.

+ Nhận lời cầu hôn và cho Trọng Thủy ở trong Loa Thành ba năm, khác nào nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà.

- ADV chủ quan khinh địch:

+ Sau chiến thắng không rèn luyện binh đao, bố phòng quân sự mà chỉ lo an hưởng tuổi già...

+ Dựa vào sức mạnh của nỏ thần mà chủ quan khinh địch (giặc đến chân thành...)

-> ADV đã đánh mất mình, không còn là vị vua anh minh, mất cảnh giác cao độ với kẻ thù...

- ADV đã lơ là trong việc giáo dục con về ý thức trách nhiệm công dân với đất nước

- Khi bị kẻ thù truy đuổi ADV cùng con gái lên ngựa chạy ra biển, nhà vua cầu cứu Rùa vàng , Rùa vàng hiện lên kết tội Mị Châu là giặc. ADV rút gươm chém chết MC, cầm sừng tê

3. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhân vật Mị Châu.

- **Mục tiêu:** HS thấy được các nét tính cách trong một con người của Mị Châu .

- **Phương pháp, kĩ thuật:** Đặt câu hỏi, trình bày một phút.

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân (theo kĩ thuật trình bày 1 phút) để trả lời câu hỏi:

- + Tác giả dân gian đã giới thiệu MC như thế nào ?
- + Rùa vàng đã kết tội MC là giặc đúng hay sai ? vì sao ?
- + Theo em, MC đáng thương hay đáng trách ? hãy lí giải bằng đoạn văn ngắn khoảng 5-7 dòng ?
- + Thái độ của nhân dân đối với MC như thế nào ?

Sau khi HS trao đổi , GV nhận xét và

bày tất theo Rùa vàng xuống biển.

An Dương Vương đã đứng trên quyền lợi của dân tộc, thẳng tay trừng trị kẻ có tội dù là con gái yêu của mình. Đây là sự lựa chọn giữa tình nhà và nghĩa nước.

- ADV mặc dù có công lớn xây dựng đất nước nhưng lại để đất nước rơi vào tay giặc. Nhưng với nhân dân ADV vẫn là một vị vua anh minh, sáng suốt, có công lớn với dân tộc. Chính vì vậy nhân dân đã xây dựng lên chi tiết hoá thân kì ảo của ADV.

*** Bài học lịch sử:**

- + Phải luôn đề cao cảnh giác đối với kẻ thù.
- + Giáo dục về lòng yêu nước, trách nhiệm của mỗi công dân với đất nước
- + Luôn đặt việc nước cao hơn việc nhà.

2. Nhân vật Mị Châu

- Mị Châu là một cô công chúa ngây thơ, cả tin, vô tình trao bí mật quốc gia vào tay giặc mà không biết.

- Là một công chúa Mị Châu đã sơ ý để cho mọi bí mật quốc gia rơi vào tay kẻ thù. Nàng bị kết tội là giặc là một bản án đanh thép và xứng đáng.

- Thái độ của nhân dân: Vừa nghiêm khắc nhưng cũng thấu tình đạt lí:

+ Nàng đã mắc tội trực tiếp dẫn đến việc nước mất nên nàng phải trả giá một cách bi đát: bị chính cha mình giết.

+ Nhưng đồng thời nhân dân cũng thể hiện thái độ cảm thông với nàng

Như vậy, Mị Châu là một cô gái vừa đáng thương vừa đáng trách.

3. Nhân vật Trọng Thủy

<p>chốt lại những kiến thức cơ bản.</p> <p>GV hướng dẫn HS tìm hiểu về nhân vật Trọng Thủy</p> <p>- Mục tiêu: HS thấy được các nét tính cách của Trọng Thủy</p> <p>- Phương pháp, kĩ thuật: Hoạt động nhóm, khăn trải bàn.</p> <p>GV : Yêu cầu HS làm việc theo nhóm (theo kĩ thuật khăn trải bàn) để trả lời câu hỏi sau:</p> <p>- Nhóm 1: Tìm những chi tiết liên quan đến nhân vật Trọng Thủy và đánh giá về những chi tiết đó ?</p> <p>- Nhóm 2: Vì sao lại cho rằng TT vừa là kẻ xâm lược ?</p> <p>- Nhóm 3: Vì sao lại cho rằng TT là nạn nhân của chiến tranh ?</p> <p>- Nhóm 4: Chi tiết “ngọc trai-giếng nước” có phải là chi tiết ca ngợi tình yêu chung thủy không ?</p> <p>HS thảo luận 5-7 phút</p> <p>Đại diện mỗi nhóm trình bày</p> <p>Các nhóm khác có thể hỏi và bổ sung.</p> <p>GV nhận xét và chốt lại những kiến thức cơ bản theo chuẩn KT-KN</p> <p>III. GV hướng dẫn học sinh tổng kết lại những ý cơ bản của đoạn trích</p> <p>(Kĩ thuật trình bày một phút)</p> <p>HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Chỉ ra yếu tố lịch sử và kì ảo trong truyền thuyết ?</p> <p>+ Nêu bài học lịch sử ?</p> <p>+ Nêu đặc sắc nghệ thuật ?</p> <p>Sau khi HS trình bày GV nhận xét và chốt lại theo chuẩn KT</p>	<p>- Trọng Thủy là một nhân vật khá phức tạp, vừa là kẻ xâm lược, vừa là nạn nhân của chiến tranh</p> <p>- Lúc đầu TT đơn thuần chỉ là một tên gián điệp theo lệnh cha, sang làm rể cho Âu Lạc, thực hiện âm mưu lấy cắp bí mật quốc gia. Nhưng trong thời gian ở rể TT đã có cảm tình thật sự với MC.</p> <p>- TT vẫn hoàn thành nhiệm vụ với vua cha. Nhưng sau đó y đã ôm xác MC khóc và tự tử ở giếng. Cái chết của Trọng Thủy cho ta thấy sự bế tắc, sự ân hận muộn màng của y. TT chẳng qua cũng chỉ là một nạn nhân của chiến tranh. Bi kịch của Trọng Thủy là bi kịch của nạn nhân của âm mưu chính trị mâu thuẫn và bế tắc trong và sau cuộc chiến tranh xâm lược. Và cũng giống như Mị Châu, y có phần đáng thương.</p> <p>- Chi tiết ngọc trai –Giếng nước chỉ là sự chiêu tuyết, bao dung của nhân dân dành cho MC, chứng thực tấm lòng trong sáng của nàng. Đây không phải là chi tiết ca ngợi tình yêu chung thủy. Nó chỉ hoá giải hận thù, nói lên truyền thống ứng xử bao dung của dân tộc ta.</p> <p>III. Tổng kết</p> <p>1. Yếu tố lịch sử và kì ảo</p> <p>- Yếu tố lịch sử: ADV xây thành, chế nỏ, chiến thắng Triệu Đà sau lại thua trận và đã tự sát.</p> <p>- Yếu tố kì ảo: Sứ Thanh giang giúp vua xây thành, móng rùa chế nỏ thần, cái chết của ADV, sự hoá thân của MC.</p> <p>2. Bài học lịch sử:</p> <p>- Tinh thần cảnh giác thường trực trước âm</p>
--	--

	<p>muru đen tối của kẻ thù.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm lãnh đạo của người đứng đầu quốc gia: ý thức cảnh giác, tầm nhìn xa trông rộng, quyết sách đúng đắn, nhất là với vận mệnh của đất nước. - Bài học về mối quan hệ riêng – chung. <p>3. Đặc sắc nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cốt truyện lịch sử được truyền thuyết hoá nên li kì, hấp dẫn. - Kết hợp hài hoà giữa các yếu tố hùng và bi, xây dựng hình ảnh giàu chất tư tưởng
--	--

BÀI: TÁM CÁM

HOẠT ĐỘNG : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>I. GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu những nét chung về tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS hiểu khái niệm, đặc trưng của truyện cổ tích, biết phân loại truyện cổ tích. - Phương pháp, kĩ thuật: Đặt câu hỏi, trình bày 1 phút. - GV yêu cầu hs đọc phần tiểu dẫn sgk và trả lời các câu hỏi sau (theo kĩ thuật trình bày một phút): <ul style="list-style-type: none"> - Nêu khái niệm TCT ? - Phân loại TCT ? - Đặc trưng cơ bản của TCT ? - Sau khi hs trả lời, GV nhận xét và chốt lại những kiến thức cơ bản - GV hướng dẫn hs đọc một đoạn hay ấn tượng và trả lời câu hỏi sau: 	<p>I. Tìm hiểu chung:</p> <p>1. Khái niệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là tác phẩm tự sự dân gian có cốt truyện và hình tượng được hư cấu có chủ định, kể về số phận con người bình thường trong xã hội, thể hiện tinh thần nhân đạo và lạc quan của nhân dân lao động. <p>2. Phân loại: 3 loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ tích về loài vật + Cổ tích sinh hoạt + Cổ tích thần kỳ (chiếm số lượng nhiều nhất) <p>3. Đặc trưng quan trọng của truyện cổ tích thần kỳ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sự tham gia của các yếu tố thần kỳ vào tiến trình phát triển của câu chuyện. - Nội dung: truyện cổ tích thần kỳ đề cập tới số phận bất hạnh của người lao động về hạnh phúc gia đình, về công bằng xã hội, về phẩm chất và

<p>+ Nêu cách bố cục của TCT Tấm Cám ? + Nêu chủ đề của truyện ? Sau khi hs trả lời, GV nhận xét và chốt lại vấn đề</p> <p>II. GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản</p> <p>1. GV hướng dẫn hs tìm hiểu mâu thuẫn xung đột trong TCT Tấm Cám</p> <p>- Mục tiêu: HS thấy được mâu thuẫn xung đột trong TCT Tấm Cám. - Phương pháp, kĩ thuật: HĐ nhóm, khăn trải bàn.</p> <p>GV cho hs thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi sau (theo kĩ thuật trình bày một phút) :</p> <p>+ Hãy cho biết mâu thuẫn, xung đột trong TCT <i>Tấm Cám</i> là gì ? + Mâu thuẫn đó được phát triển như thế nào ?</p> <p>Sau khi hs trả lời, GV nhận xét và chốt lại vấn đề</p> <p>2. GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu quá trình diễn biến xung đột giữa Tấm và mẹ con Cám</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc đoạn đầu văn bản và cho biết tìm hiểu những chi tiết miêu tả về cuộc đời và số phận của Tấm ? (theo kĩ thuật trình bày 1 phút)</p> <p>- HS tìm chi tiết và nêu suy nghĩ của bản thân về những chi tiết ấy.</p> <p>Sau khi HS trả lời, GV nhận xét, đưa đến kết luận chung</p>	<p>năng lực của con người.</p> <p>- Truyện <i>Tấm Cám</i> tiêu biểu cho loại truyện cổ tích thần kỳ</p> <p>4. Truyện cổ tích <i>Tấm Cám</i>:</p> <p>a. Bố cục: chia theo nhân vật chính b. Chủ đề: Truyện phản ánh số phận bất hạnh của cô gái mồ côi với ước mơ chiến thắng cái ác để giành và giữ hạnh phúc của con người lương thiện.</p> <p>II. Đọc- hiểu văn bản:</p> <p>1. Mâu thuẫn xung đột trong TCT <i>Tấm Cám</i></p> <p>- Trong quan hệ gia đình xuất hiện mâu thuẫn giữa Tấm - Cám; Tấm - dì ghẻ. Trong 2 mâu thuẫn trên thì mâu thuẫn Tấm-Cám là chủ yếu, liên tục xuyên suốt toàn truyện và ngày càng căng thẳng, quyết liệt. Mâu thuẫn dì ghẻ- con chồng chỉ đóng vai trò bổ sung, phụ trợ không liên tục.</p> <p>- Từ mâu thuẫn gia đình phát triển thành mâu thuẫn xã hội, thiện-ác.</p> <p>- Các nhân vật vua, bụt đều thuộc phe thiện, đứng về phía Tấm nhưng tham gia rất ít và có mức độ vào quá trình phát triển và giải quyết mâu thuẫn xung đột với truyện.</p> <p>2. Quá trình diễn biến xung đột giữa Tấm và mẹ con Cám</p> <p>a. Cuộc đời và số phận của Tấm</p> <p>- Tấm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. - Mẹ Tấm chết khi Tấm nhỏ tuổi phải ở với dì ghẻ nên rất cô đơn và thiếu thốn tình thương - Bị dì ghẻ đối xử không công bằng, phải làm lụng vất vả...</p> <p>b. Tấm là cô gái ngoan hiền, chăm chỉ nhưng rất yếu đuối, bất hạnh</p> <p>- Mâu thuẫn xung đột giữa Tấm , dì ghẻ và Cám</p>
---	--

GV yêu cầu hs thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi sau (theo kĩ thuật trình bày 1 phút) vào phiếu học tập số 1:

- Trước khi trở thành hoàng hậu Tấm là cô gái như thế nào? Có những sự việc gì xảy ra với Tấm ?
- Nêu cảm nhận của em về những sự việc xảy ra với Tấm ?
- Mỗi lần thất vọng Tấm lại được ông Bụt giúp đỡ, điều đó thể hiện quan niệm gì của nhân dân?
- Em có nhận xét gì về mâu thuẫn, xung đột giữa Tấm và mẹ con Cám trước khi Tấm trở thành hoàng hậu ?

Sau khi HS thảo luận trả lời, GV nhận xét và chốt lại vấn đề.

*** GV hướng dẫn HS tìm hiểu chặng đường đời thứ hai của nhân vật Tấm**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc 1 đoạn tiêu biểu, sau đó trả lời câu hỏi sau (kĩ thuật trình bày 1 phút):**

- + Sau khi trở thành hoàng hậu Tấm là cô gái như thế nào ?

Sau khi HS thảo luận trả lời, GV nhận xét và chốt lại vấn đề.

GV yêu cầu hs thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi sau (theo kĩ thuật

đều xoay quanh quyền lợi vật chất và tinh thần trong cuộc sống hàng ngày:

- + Dì ghẻ sai hai chị em đi bắt tép, ai bắt được nhiều sẽ được chiếc yếm màu đỏ. Tấm do chăm chỉ nên bắt được giỏ tép đầy, Cám do lười biếng nên không bắt được con gì, đành lừa dối chị lấy hết tép mang về lĩnh thưởng. Cám vì lòng tham đã chủ động chiếm đoạt ước mơ nhỏ bé của Tấm.

- + Lúc Tám đi chăn trâu đồng xa, mẹ con Cám ở nhà giết bồng vì lòng ghen ghét đố kỵ, hòng tước đoạt đời sống tinh thần.

- + Mẹ con Cám không muốn cho Tấm đi xem hội, bắt Tấm ở nhà nhặt thóc. Đó là hành động độc ác nhằm dập tắt niềm vui được giao cảm với đời, với người của Tấm.

- Sau mỗi lần như vậy Tấm chỉ biết khóc. Đó là phản ứng thụ động của một đứa trẻ mồ côi đáng thương, đáng được giúp đỡ. Bụt đã hiện lên giúp Tấm, cho Tấm thêm sức mạnh và giúp Tấm đạt được ước mơ của mình.

Nếu Tấm là hiện thân cho những con người nhỏ bé, yếu đuối, bất hạnh trong xã hội thì ông Bụt là hiện thân của cán cân công lý, là lẽ công bằng để giúp người dân yếu đuối như Tấm đạt được ước mơ và khát vọng của mình. Những con người nhân hậu sẽ được phần thưởng xứng đáng. Điều đó thể hiện triết lý ở hiền gặp lành của nhân dân.

c. Tấm là cô gái kiên trì, mạnh mẽ dám đấu tranh để giành lại hạnh phúc cho mình.

- Dù đã trở thành hoàng hậu, Tấm vẫn nhớ ngày giỗ cha. Tấm về lo giỗ cha, mẹ con Cám tìm cách hãm hại Tấm

- Mẹ con Cám đã 4 lần truy đuổi hòng tiêu diệt
Tấm để độc chiếm ngôi hoàng hậu, hưởng vinh

<p>trình bày 1 phút) vào phiếu học tập số 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày diễn biến sự việc trong chặng đường đời thứ 2 của nhân vật Tấm? - Tại sao trong chặng đường này ông Bụt không hiện lên giúp Tấm kể cả khi Tấm nguy hiểm đến tính mạng ? - Tấm bốn lần bị giết là 4 lần được hồi sinh đã thể hiện quan niệm gì của dân gian ? - Ở sự việc cuối cùng, nhờ miếng trầu têm cách phượng mà nhà vua đã nhận ra Tấm. Vậy em có cảm nhận gì về hình ảnh <i>miếng trầu</i> trong TCT <i>Tấm Cám</i> ? <p>- HS thảo luận 5-7 phút</p> <p>- GV gọi hs trình bày, các bạn khác bổ sung</p> <p>- GV nhận xét và chuẩn kiến thức</p>	<p>hoa phú quý. Đó là hành động tàn nhẫn, độc ác muốn chiến đoạt tất cả những gì thuộc về Tấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tấm trèo cau, bị chặt gốc nên ngã chết biến thành chim vàng anh. + Chim vàng anh bị giết thịt, lông chim biến thành 2 cây xoan đào + Hai cây xoan đào bị chặt làm khung cửi, khung cửi nguyên rửa Cám + Khung cửi bị đốt biến thành cây thị và Tấm đã bước ra từ quả thị, được trở lại làm người xinh đẹp hơn xưa. <p>-> Tấm hóa thân vào những vật gần gũi, bình dị quen thuộc của đời sống. Điều đó đã tạo nên hình ảnh đẹp, ấn tượng mang giá trị thẩm mỹ cho TCT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở chặng đường này, ông Bụt không hiện lên giúp Tấm, kể cả lúc Tấm nguy hiểm đến tính mạng. Bởi vì, Bụt chỉ can thiệp vào cuộc đời của Tấm khi cô còn là cô bé mồ côi, yếu đuối bất hạnh. Còn ở chặng đường sau khi Tấm phải đối mặt với hoàn cảnh khốc liệt, nên đã có sự thay đổi. Tấm đã ý thức được hạnh phúc cá nhân của mình, nên đã có những phản ứng mạnh mẽ, quyết liệt, dứt khoát. Nhân dân lao động muốn qua nhân vật Tấm để thể hiện ý tưởng của mình. Muốn có hạnh phúc con người phải tự giành giật, đấu tranh giữ lấy thì mới bền lâu. - Bốn lần bị giết, 4 lần hoá thân chứng minh sức sống mãnh liệt của Tấm, thể hiện quan niệm luân hồi của đạo phật trong tinh thần nhân dân. Đó cũng là ước mơ của nhân dân gửi gắm vào nhân vật Tấm. Tấm phải sống và trừng trị kẻ ác, quan niệm “ở hiền gặp lành” và tinh thần lạc quan niềm tin vào chân lí và công bằng trong tâm thức của người Việt cổ trong truyện cổ tích. - Miếng trầu têm cánh phượng là vật nổi duyên - là hình ảnh quen thuộc trong đời sống văn hoá,
---	--

<p>III. GV hướng dẫn HS tổng kết.</p> <p>- Mục tiêu: HS rút ra những nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của văn bản này.</p> <p>Phương pháp, kĩ thuật: Đặt câu hỏi, trình bày một phút, tương tác hai chiều.</p> <p>GV yêu cầu HS làm việc cá nhân (theo kĩ thuật trình bày 1 phút) trả lời câu hỏi sau:</p> <p>- Nghệ thuật đặc sắc nhất của tác phẩm là gì ?</p> <p>- Qua TCT Tấm Cám nhân dân đã gửi gắm ước mơ, khát vọng gì ?</p> <p>Sau khi HS trả lời, GV nhận xét và chốt lại vấn đề cơ bản.</p>	<p>gắn với phong tục hôn nhân. Nhận trầu và ăn trầu là nhận lời giao ước kết hôn. Vì vậy, miếng trầu có ý nghĩa giao duyên không thể không có mặt trong sự hội ngộ giữa vua và Tấm.</p> <p>III. Tổng kết:</p> <p>1. Nghệ thuật:</p> <p>- Lựa chọn những sự việc và chi tiết tiêu biểu, gần gũi với đời sống hàng ngày.</p> <p>- Nghệ thuật thể hiện sự chuyển biến của nhân vật Tấm lúc đầu yếu đuối, thụ động sau đó mạnh mẽ, kiên quyết đấu tranh để giành lại hạnh phúc cho mình.</p> <p>- Phản ánh ước mơ đổi đời và tinh thần lạc quan của người xưa.</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>- Sự biến hóa của Tấm đã thể hiện sức sống trỗi dậy, mãnh liệt của con người trước sự vùi dập của cái ác. Đồng thời thể hiện ước mơ, khát vọng của nhân dân, niềm tin vào cái thiện chiến thắng cái ác</p>
---	---

BÀI: CHỌN SỰ VIỆC, CHI TIẾT TIÊU BIỂU TRONG BÀI VĂN TỰ SỰ HOẠT ĐỘNG : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>I. GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số khái niệm.</p> <p>- Mục tiêu: HS nắm chắc Kn tự sự và văn bản tự sự, sự việc, chi tiết.</p> <p>Phương pháp, kĩ thuật: Đặt câu hỏi, trình bày một phút, tương tác hai chiều.</p> <p>GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc phần khái niệm SGK (kĩ thuật</p>	<p>I. <u>Khái niệm</u></p> <p>1. Tự sự và văn bản tự sự</p> <p>- Tự sự là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc, từ sự việc này đến sự việc kia, cuối cùng dẫn đến một kết thúc, thể hiện một ý nghĩa.</p> <p>- Văn bản tự sự là bài văn tự sự, câu chuyện được trình bày dưới hình thức văn bản viết.</p> <p>2. Sự việc, chi tiết</p>

<p>đọc tích cực) và trả lời những câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự sự là gì? - Văn bản tự sự là gì ? - Em hiểu thế nào là sự việc và chi tiết ? <p>HS: đọc SGK và trả lời câu hỏi GV: Nhận xét, đưa ra kết luận trên các ý :</p> <p><u>Lồng ghép chủ đề</u></p> <p>II. GV hướng dẫn HS cách chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS biết chọn sự việc, chi tiết trong truyền thuyết Truyện An Dương Vương và Mị Châu -Trọng Thủy (văn bản trong cùng chủ đề) - Phương pháp: HĐ nhóm, bàn tay nặn bột, khăn trải bàn, tư duy đa chiều. - Phương tiện: giấy A0, máy tính, máy chiếu <p>GV chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận câu hỏi trong SGK (theo kĩ thuật khăn trải bàn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1,2: Trả lời câu hỏi 1 SGK tr62 - Nhóm 3,4: Trả lời câu hỏi 2 SGK tr62 <p>Sau khi HS trao đổi, thảo luận GV</p>	<p>a) Sự việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự việc là cái xảy ra được nhận thức có đặc điểm và ranh giới rõ ràng. - Trong văn bản tự sự, sự việc được diễn tả bằng lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong quan hệ với các nhân vật khác. - Sự việc quan trọng góp phần hình thành cốt truyện và sáng tỏ chủ đề chính là sự việc tiêu biểu. <p>b) Chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết là tiểu tiết của tác phẩm, có sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng... - Chi tiết có thể là một lời nói, cử chỉ, hành động của một nhân vật hoặc một sự vật, hình ảnh thiên nhiên, một nét chân dung.. - Chi tiết đặc sắc tập trung thể hiện sự việc tiêu biểu <p>II. Cách chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu</p> <p>1. Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện kể về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của ông cha. Trong đó bao hàm số phận của mỗi con người, số phận của tình yêu tức là có đề cập tới tình cha con, nghĩa vợ chồng...Những vấn đề này có quan hệ mật thiết với nhau, luôn chi phối và tác động lẫn nhau. - Sự việc Trọng Thủy và Mị Châu chia tay nhau tác giả vừa nhằm mục đích dẫn dắt câu chuyện, vừa diễn tả được mối quan hệ vợ chồng đầy éo le giữa hai nhân vật; vừa thể hiện một khía cạnh của chủ đề. Bởi vậy đó là sự việc tiêu biểu. Các chi tiết tiếp theo: theo dấu lông ngỗng, Trọng Thủy đuổi theo cha con vua Thục. Cùng đường An Dương Vương chém con gái rồi đi xuống biển. - Câu hỏi của Trọng Thủy (chi tiết 1), đặc biệt câu đáp của Mị Châu (chi tiết 2) là rất quan trọng đối với việc phát triển cốt truyện. nó chính là nguyên nhân dẫn đến chuỗi sự việc tiếp theo, tạo sự hợp lí và lí thú của câu chuyện, làm rõ hơn
---	--

<p>nhận xét và chốt lại vấn đề</p> <p>- Đối với yêu cầu của truyện ngắn <i>Lão Hạc</i>, mỗi nhóm sẽ tự chọn một sự việc rồi kể lại với một số chi tiết tiêu biểu</p> <p>+ Nhóm 1: Nhớ lại những kỉ niệm xưa</p> <p>+ Nhóm 2: Câu chuyện với ông giáo</p> <p>+ Nhóm 3: Câu chuyện ngoài nghĩa trang</p> <p>+ Nhóm 4: Những ngày ở làng</p> <p>HS: Đại diện mỗi nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình. Các nhóm khác có thể hỏi và bổ sung.</p> <p>GV nhận xét và chốt lại vấn đề</p> <p>*Yêu cầu HS làm việc cá nhân (kĩ thuật trình bày 1 phút) trả lời câu hỏi sau:</p> <p>Khi chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu cho bài văn tự sự ta cần lưu ý điều gì ?</p> <p>Sau khi hs trả lời gv nhận xét và chốt lại vấn đề</p> <p>GV yêu cầu hs đọc phần ghi nhớ sgk</p>	<p>tính cách, tâm trạng của hai nhân vật.</p> <p>Nếu chi tiết bỏ đi có thể sẽ vẫn phát triển nhưng sẽ theo hướng khác và sẽ kém hứng thú.</p> <p>2. Câu chuyện về con trai lão Hạc: Có thể kể một trong các sự việc sau:</p> <p>- Nhớ lại những kỉ niệm xưa:</p> <p>+ Kỉ niệm về buổi chia tay giữa hai cha con.</p> <p>+ Kỉ niệm về con chó vàng.</p> <p>+ Kỉ niệm về người mẹ.</p> <p>- Câu chuyện với ông giáo.</p> <p>- Câu chuyện ngoài nghĩa trang.</p> <p>- Những ngày ở làng.</p> <p>3. Cách chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu cho bài văn tự sự</p> <p>- Khi chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu phải lưu ý: Sự việc, chi tiết phải có vai trò dẫn dắt. Sự việc, chi tiết phải có khả năng khắc hoạ tính cách nhân dẫn đến chuỗi sự việc tiếp theo, tạo sự hợp lí và lí thú của câu chuyện, làm rõ hơn tính cách, tâm trạng của hai nhân vật.</p> <p>Nếu chi tiết bỏ đi có thể sẽ vẫn phát triển nhưng sẽ theo hướng khác và sẽ kém hứng thú.</p> <p>*Ghi nhớ: SGK</p>
---	--

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CỦA CHỦ ĐỀ:

Có 2 cách:

- Cách 1:** GV dạy xong HĐ hình thành kiến thức của Văn bản rồi tập trung luyện tập theo chiều bổ dọc và tổng hợp chủ đề.
- Cách 2:** Dạy bài nào ,tiến hành luyện tập bài đó một cách độc lập như sau:

**BÀI: CHIẾN THẮNG MTAO MXÂY
(TRÍCH ĐẢM SĂN - SỬ THI TÂY NGUYÊN)**

HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bài tập : Bài tập luyện tập SGK- tr36</p> <p>- Mục tiêu: HS khắc sâu kiến thức qua việc làm bài tập.</p> <p>- Phương pháp, kĩ thuật: Đọc, trình bày một phút, tranh luận...</p> <p>- GV yêu cầu hs làm việc cá nhân, làm bài tập sgk (theo kĩ thuật trình bày 1 phút)</p>	<p>Bài tập :</p> <p>- Hình tượng ông trời: Thời đại sử thi là thời đại chuyển từ xã hội thần linh sang xã hội con người. Nên các dân tộc luôn có những vị thần bảo trợ. Ông trời là vị thần giúp đỡ và chỉ giúp đỡ cho những con người chiến đấu vì lợi ích cộng đồng. Con người không thể chiến thắng nếu không có sự giúp sức của thần linh. Bản thân Đăm Săn và Hơ Nhị cũng có nguồn gốc xuất thân thần linh.</p> <p>- Song thần linh chỉ là cổ vắn cho người anh hùng, còn quyết định vẫn là con người. Đăm Săn cũng có nguồn gốc thần linh, điều này cho thấy ở Đăm Săn còn hội tụ sức mạnh của cội nguồn. Như vậy người anh hùng tập trung mọi sức mạnh để làm nên chiến thắng.</p>

BÀI:TRUYỆN AN DƯƠNG VƯƠNG VÀ MỊ CHÂU - TRỌNG THUYẾT

HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bài tập :</p> <p>- Mục tiêu: HS khắc sâu kiến thức qua việc làm bài tập.</p> <p>- Phương pháp, kĩ thuật: Đọc, trình bày một phút, tranh luận, Phương pháp phát vấn.</p>	<p>Bài tập : - ADV đã tự tay chém đầu người con gái duy nhất của mình nhưng dân gian lại dựng đền và am thờ hai cha con bên cạnh nhau. Cách xử lí như vậy rất phù hợp với đạo lí của dân tộc ta. Nó thể hiện sự bao dung đối với những đứa con trót có thời lầm lỡ, gây tai họa</p>

<p>GV: Bài tập luyện tập SGK- tr43</p> <p>GV yêu cầu hs làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời câu hỏi</p> <p>Sau khi hs trả lời GV nhận xét và chốt lại vấn đề</p>	<p>cho nhân dân nhưng cuối cùng đã hối hận và chịu hình phạt thích đáng. Đó cũng là đức tính nhân hậu của nhân dân ta</p>
--	---

Bài TÁM CÁM (Truyện cổ tích)

HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: HS khắc sâu kiến thức qua việc làm bài tập. - Phương pháp, kĩ thuật: Đọc, trình bày một phút, tranh luận, Phương pháp phát vấn hoặc thảo luận nhóm. <p>Yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc câu hỏi trong sách bài tập T 38, thảo luận cặp đôi sau đó trình bày (theo kĩ thuật trình bày một phút)</p> <p><i>Truyện cổ tích Tám Cầm có những yếu tố kì ảo nào tham gia vào cốt truyện ? Những yếu tố đó có tác dụng như thế nào đối với diễn biến số phận của nhân vật Tám ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận 5-7 phút - GV gọi hs trình bày, các bạn khác bổ sung - GV nhận xét và chốt lại vấn đề <p style="text-align: center;">Bài tập 2</p>	<p style="text-align: center;">Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> * Các yếu tố kì ảo: - Nhân vật kì ảo : Bụt - Sự biến hóa kì ảo (sự biến hóa liên tiếp của Tám) * Ý nghĩa: Muốn giải quyết xung đột tác giả dân gian đã sử dụng yếu tố kì ảo -> có phép lực vô biên, chuyên cứu giúp người nghèo khổ, bất hạnh theo trí tưởng tượng của nhân dân- đó là cái có lí và vô lí trong truyện cổ tích thần kì, thể hiện mơ ước của nhân dân lao động về sự chiến thắng của cái thiện trước cái ác, tạo nên nét hấp dẫn của loại truyện này <p style="text-align: center;">Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý với cách kết thúc truyện: Sau bao lần hóa thân chiến đấu với kẻ thù, Tám hiểu rằng không thể có hạnh phúc trọn vẹn nếu cái ác vẫn còn tồn tại. Tám đã trừng trị Cầm một cách đích đáng và Tám được hưởng hạnh phúc trọn vẹn. Kết thúc đó thể hiện rõ triết lí dân gian: <i>Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo</i>, phù hợp với mong muốn

<p>HS thảo luận và làm bài tập 2 (theo kĩ thuật trình bày một phút): <i>Anh/chị có đồng ý với cách kết thúc truyện Tấm Cám không ? Vì sao?</i> Hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 10 - 15 dòng trình bày suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS sẽ có nhiều phương án trả lời nhưng giáo viên cần phải có sự định hướng cuối cùng để các em có những suy nghĩ tích cực, đúng đắn.</p> <p>- HS thảo luận 5-7 phút - GV gọi hs trình bày, các bạn khác bổ sung - GV nhận xét và chốt lại vấn đề</p>	<p>của nhân dân về sự ban thưởng đối với người tốt và trừng phạt đối với kẻ ác.</p> <p>- Không đồng ý: Cách kết thúc này chưa hợp lí vì:</p> <p>+ Nó không phù hợp với bản chất hiền lành, lương thiện của Tấm</p> <p>+ Nó không phù hợp với truyền thống bao dung nhân hậu của người Việt Nam.</p> <p>+ Có thể có những cách kết thúc khác phù hợp hơn</p>
--	---

BÀI:

CHỌN SỰ VIỆC, CHI TIẾT TIÊU BIỂU TRONG BÀI VĂN TỰ SỰ

HOẠT ĐỘNG 3: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>- Mục tiêu: HS khắc sâu kiến thức qua việc làm bài tập.</p> <p>- Phương pháp, kĩ thuật: Đọc, trình bày một phút, tranh luận, Phương pháp phát vấn.</p> <p>Bài tập 1- SGK T64 Yêu cầu HS làm việc cá nhân (kĩ thuật trình bày 1 phút) trả lời câu</p>	<p>Bài tập 1 :</p> <p>- Không thể bỏ sự việc này . Đây là sự việc, đồng thời cũng là chi tiết tiêu biểu nhất của truyện. Chính vì hòn đá xấu xí nên lạ, và rơi từ vũ trụ xuống càng lạ hơn.Từ đó mới dẫn đến kết luận về hòn đá vĩ đại ngàn năm sống âm thầm mà không sợ hãi.</p> <p>- Chi tiết này vừa:</p> <p>+ Chuẩn bị cho sự kết thúc.</p>

hỏi ở bài tập 1 SGK tr64	+ Vừa mô tả diễn biến tâm trạng nhân vật “tôi”.
Sau khi HS trả lời GV nhận xét và chốt lại vấn đề	+ Góp phần thể hiện chủ đề truyện

THIẾT KẾ

HOẠT ĐỘNG : HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG, VẬN DỤNG CỦA CHỦ ĐỀ

(Học ở nhà)

Hoạt động này nên sử dụng lí thuyết dạy học **THEO DỰ ÁN**

GV chia lớp thành 2 nhóm thực hiện dự án:

1. Ngược dòng thời gian, trở về với Văn học dân gian.
2. Em yêu văn học dân gian.
3. Sân khấu hóa một đoạn trong các văn bản đã học của chủ đề (HS chuẩn bị kịch bản và tổ chức ngoại khóa).

Nếu lớp nào học lực trung bình khá thì GV tổ chức HĐ này cho từng bài học:

1. *Chiến thắng Mtao Mxây – Trích sử thi Đăm Săn*

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bài tập: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Đăm Săn trong đoạn trích <i>Chiến thắng Mtao Mxây – Trích sử thi Đăm Săn</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Đăm Săn là người đẹp về ngoại hình - Là một anh hùng tài năng, dũng cảm - Là một con người chính trực và cao thượng - Là biểu tượng cho khát vọng hạnh phúc và thịnh vượng của cộng đồng

2. *Truyện An Dương Vương và Mị Châu- Trọng Thủy*

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bài tập 1: Từ câu chuyện Mị Châu, em giúp ra bài học gì về việc xử lí mối quan hệ riêng – chung trong cuộc sống?	- Cần phải đặt mối quan hệ riêng – chung đúng mực, có những cái chung đòi hỏi phải hi sinh tình riêng để giữ trọn nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Tình yêu nào cũng cần phải có sự hi sinh

3. *Tấm Cám*

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Đề bài: Có ý kiến cho rằng: <i>Truyện</i>	Gợi ý

<p><i>cổ tích là một giấc mơ đẹp</i> của nhân dân lao động.</p> <p>Qua TCT <i>Tấm Cám</i>, anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.</p> <p>- Sau khi hướng dẫn HS, GV yêu cầu HS về nhà hãy viết thành bài văn NLVH.</p>	<p>- Truyện cổ tích đưa đến cho nhân dân lao động thời xưa hình ảnh về một tương lai tốt đẹp, hạnh phúc</p> <p>- Tương lai ấy đẹp nhưng chỉ có thể thực hiện ở trong truyện cổ tích, tức là trong mơ, còn thực tại vẫn là đau khổ thiếu thốn</p> <p>- Nhân dân vẫn mơ ước, và nhờ vậy có sức mạnh, niềm tin để đấu tranh</p>
---	--

4. Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong văn tự sự

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bài tập: Nếu viết bài văn kể về những ngày mẹ ốm, anh (chị) sẽ lựa chọn chi tiết tiêu biểu nào để thể hiện thái độ thành kính và tình cảm yêu quý với người mẹ sinh ra mình?</p>	<p>Bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cánh màn khép lỏng cả ngày - Ruộng vườn vắng mẹ - Khắp người đau buốt, nóng ran - Mẹ chẳng nói cười, không khí trong nhà buồn thiu....

THIẾT KẾ

HOẠT ĐỘNG : HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG, BỔ SUNG CHO CHỦ ĐỀ

HOẠT ĐỘNG 5: HOẠT ĐỘNG BỔ SUNG

*Tìm đọc tác phẩm sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích khác

- Tham khảo thêm các bài tập trong Sách “ Bài tập Ngữ văn 10”

* Luyện viết những đoạn văn NLVH theo đề bài : Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Đăm Săn trong đoạn trích *Chiến thắng Mtao Mxây – Trích sử thi Đăm Săn* (chú ý những vấn đề cô giáo gợi ý tìm hiểu trong bài tập ứng dụng).

* GV giới thiệu truyền thuyết *Mẫu Liễu Hạnh* trong sách ngữ văn Nam Định

- GV phô tô văn bản cho hs về nhà đọc và trả lời các câu hỏi trong văn bản.

* GV hướng dẫn hs Tìm hiểu truyện cổ tích " *Cường Bạo Đại Vương*" trong SGK ngữ văn Nam Định

- GV phô tô văn bản cho HS.

*HS tìm sự việc, chi tiết tiêu biểu trong *Tấm Cám*.

G.MỘT SỐ PHIẾU TRẢ LỜI SỬ DỤNG KHI THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ:

Phiếu học tập

Nhóm/ tổ/ tên học sinh:

Lớp :

Trường THPT

Bài học: Truyện *An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*

Cốt lõi lịch sử	Chi tiết thần kì

Phiếu học tập số 1

Nhóm/ tổ/ tên học sinh:

Lớp :

Trường THPT:

Bài học: ***Tấm Cám***

Sự việc	Tấm	Mẹ con Cám	Cảm nghĩ của bản thân

Phiếu học tập số 2

Nhóm/ tổ/ tên học sinh:

Lớp :

Trường THPT:

Bài học: ***Tấm Cám***

Sự việc	Mẹ con Cám	Tấm	Cảm nghĩ của bản thân

--	--	--	--

Lớp :

Trường :THPT

Bài học: ***Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong văn tự sự***

Văn bản	Sự việc	Chi tiết tiêu biểu	Cảm nghĩ của bản thân
1. <i>Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn)</i> 2. <i>Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy</i> 3. <i>Tám Cầm</i>			